

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 22/9/2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa**
Bà Hà Thị Phương Nga

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Lê Thị Xoan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Học – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Cao Thị L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: **Ông Lê Văn T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị L trình bày:*

Bà và ông Lê Văn T kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có 02 con chung tên Lê Cao Bảo H, sinh ngày 08/01/2013 và Lê Cao Tấn S, sinh ngày 10/11/2018. Sau đó vợ chồng tính tình không hợp, xảy ra tranh cãi. Do ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần nói chuyện để ông T chấm dứt mối quan hệ này nhưng ông T vẫn không sửa chữa nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế bà và ông T không còn sống chung từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T. Về con chung, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung đến tuổi

trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà L khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Lê Văn T: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị L nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập, xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao các con chung Lê Cao Bảo H, sinh ngày 08/01/2013 và Lê Cao Tấn S, sinh ngày 10/11/2018 cho nguyên đơn bà Cao Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Bà Cao Thị L và ông Lê Văn T tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã K và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy

chứng nhận kết hôn số 33/2013 ngày 19/11/2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà L và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi do ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Mặc dù bà L đã nhiều lần bỏ qua cho ông cơ hội sửa chữa sai lầm để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng ông T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy quá trình sống chung giữa bà L và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện tại hai ông bà không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn và đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Vì vậy, có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị L đối với ông Lê Văn T.

[3] *Về con chung*: Bà Cao Thị L và ông Lê Văn T có 02 con chung tên Lê Cao Bảo H, sinh ngày 08/01/2013 và Lê Cao Tấn S, sinh ngày 10/11/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Cao Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm bà L và ông T không còn sống chung, các cháu Bảo H, Tấn S đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung, cháu H có nguyện vọng xin được ở với mẹ là bà Cao Thị L. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các cháu Lê Cao Bảo H, sinh ngày 08/01/2013 và Lê Cao Tấn S, sinh ngày 10/11/2018 cho bà Cao Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà L có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Cao Thị L khai bà và ông Lê Văn T không có tài sản chung nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Cao Thị L khai bà và ông Lê Văn T không có nợ chung nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Cao Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Cao Thị L được ly hôn với ông Lê Văn T.

2. *Về con chung*: Giao hai con chung Lê Cao Bảo H, sinh ngày 08/01/2013 và Lê Cao Tấn S, sinh ngày 10/11/2018 cho bà Cao Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Cao Thị L không yêu cầu ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Bà Cao Thị L khai bà và ông Lê Văn T không có tài sản chung nên HĐXX không xét.

4. *Về nợ chung*: Bà Cao Thị L khai bà và ông Lê Văn T không có nợ chung nên HĐXX không xét.

5. *Về án phí*: Bà Cao Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2016/0004866 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Cao Thị L đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Cao Thị L có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Trung (Giấy CNKH số 33/2013, ngày 19/11/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền